



PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ TẠI VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ HẢI YẾN

Dưới tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số là xu hướng tất yếu là vấn đề sống còn đối với các quốc gia, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân. Việc chuyển đổi số tác động đến tất cả các mặt đời sống xã hội, các lĩnh vực ngành, nghề, doanh nghiệp; và trong cuộc đua hướng tới số hóa, chỉ những quốc gia và nền kinh tế có thể thích nghi và chủ động một cách tích cực nhất mới có thể tồn tại và phát triển. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính tổng hợp tài liệu và báo cáo về thực trạng chính sách thúc đẩy chuyển đổi số tại Việt Nam cũng như một số thành tựu đã đạt được trong giai đoạn đầu thực hiện chiến lược quốc gia về chuyển đổi số.

Từ khóa: Chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, chiến lược quốc gia về chuyển đổi số

POLICIES TO PROMOTE DIGITAL TRANSFORMATION IN THE ECONOMY AND SOCIETY OF VIETNAM

Nguyen Thi Hai Yen

Under the impact of the Fourth Industrial Revolution, digital transformation has become an inevitable trend, a matter of survival for countries, organizations, businesses, and individuals worldwide. Digital transformation affects all aspects of social life, various industries, professions, and businesses. In the race towards digitization, only those countries and economies that can adapt and proactively engage will be able to survive and develop. This article, utilizing qualitative research methods, summarizes literature and reports on the current state of policies promoting digital transformation in Vietnam, as well as some achievements during the initial phase of implementing the National Digital Transformation Strategy.

Keywords: Digital transformation, digital economy, digital society, National Digital Transformation Strategy

Ngày nhận bài: 14/11/2023

Ngày hoàn thiện biên tập: 21/11/2023

Ngày duyệt đăng: 28/11/2023

Khái quát về xã hội số và kinh tế số

Theo Cẩm nang Chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông, xét theo nghĩa rộng, xã hội số bao trùm lên mọi hoạt động của con người. Động lực chính của xã hội số là công nghệ số, dựa trên sự tăng trưởng thông tin, dữ liệu một cách nhanh chóng, làm thay đổi mọi khía cạnh của tổ chức xã hội, từ chính phủ, kinh tế cho tới người dân. Xã hội số, xét theo nghĩa hẹp, gồm công dân số và văn hóa số. Theo nhóm cộng tác kinh tế số Oxford, kinh tế số là được hiểu đó là một nền kinh

tế vận hành chủ yếu dựa trên công nghệ số, đặc biệt là các giao dịch điện tử tiến hành thông qua Internet. Kinh tế số bao gồm tất cả các lĩnh vực và nền kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; sản xuất, phân phối, lưu thông hàng hóa, giao thông vận tải, logistic, tài chính ngân hàng...) mà công nghệ số được áp dụng. Như vậy, xã hội số, cùng với chính phủ số và kinh tế số tạo thành ba trụ cột của một quốc gia số.

Kinh tế số và xã hội số đang được xem là một trong những động lực quan trọng nhất để đưa Việt Nam trở thành nước phát triển vào năm 2045, do vậy việc xây dựng các chính sách và giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số (CĐS) trong nền kinh tế và xã hội tại Việt Nam là một nhiệm vụ cấp thiết và cần thực hiện đồng bộ.

Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số

Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế OECD (2019) đã xác định, 7 khía cạnh chính sách cho phép chính phủ - cùng với người dân, doanh nghiệp và các bên liên quan - định hình chuyển đổi số để cải thiện cuộc sống. Mỗi khía cạnh này tập hợp nhiều lĩnh vực chính sách có liên quan lẫn nhau đòi hỏi sự phối hợp hiệu quả để có thể hiện thực hóa quá trình chuyển đổi số. 7 khía cạnh chính sách này bao gồm: (1) Chính sách thúc đẩy nâng cấp và tăng cường khả năng truy cập vào cơ sở hạ tầng truyền thông, dịch vụ và dữ liệu; (2) Chính sách tăng cường sử dụng hiệu quả công nghệ và dữ liệu kỹ thuật số; (3) Chính sách giải phóng đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực kỹ thuật số và điều hướng dữ liệu; (4) Chính sách đảm bảo công việc cho tất cả (gồm cả những lao động có thể sẽ bị thay thế bởi máy móc thiết bị trong tương lai); (5) Chính sách thúc đẩy sự thịnh vượng và hòa nhập xã hội; (6) Chính sách thúc đẩy niềm tin của người dân vào kỷ nguyên số; (7) Chính sách thúc



đẩy sự cởi mở của thị trường trong môi trường kinh doanh kỹ thuật số.

Chuyển đổi số với 3 trụ cột chính là Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số có tác động đến mọi cơ quan, đơn vị và địa phương. Quá trình chuyển đổi số nền kinh tế, xã hội của một quốc gia phải lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, là động lực của chuyển đổi số. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, sự thành công của các chương trình chuyển đổi số là việc kết hợp hài hòa giữa xây dựng và triển khai chính sách, chương trình đầu tư hiệu quả và phát triển mối gắn kết giữa các bên tham gia.

Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và các bộ, ngành, địa phương phải tập trung nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành, nhất là người lãnh đạo, người đứng đầu; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển chuyển đổi số; tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo; tích cực đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số, các cơ sở dữ liệu số, kết nối đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước; xây dựng, triển khai chương trình phát triển công dân số để tương ứng, hài hòa với các trụ cột về Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; tích cực hỗ trợ, hợp tác giữa các địa phương và hợp tác quốc tế sâu rộng để chia sẻ kinh nghiệm triển khai tránh tình trạng cục bộ, thành tích, đặt lợi ích chung lên trên hết, không vì lợi ích của cá nhân, của ngành, lĩnh vực, địa phương nào.

Ngày 31/3/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 411/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Với bối cảnh thực tiễn tại Việt Nam, Chiến lược đã đưa ra các nhiệm vụ trọng tâm để giải quyết các vấn đề liên quan đến thể chế, hạ tầng số và hạ tầng thiết yếu phục vụ kinh tế số và xã hội số, nền tảng số, dữ liệu số, an toàn thông tin mạng và an ninh mạng, nhân lực số, kỹ năng số, công dân số và văn hóa số, doanh nghiệp số, thanh toán số. Trên cơ sở đó, phát triển kinh tế số và xã hội số được tập trung trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm như sau:

- Nông nghiệp và nông thôn: Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng nông nghiệp số gắn liền với nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, nông thôn hiện đại, nông dân chuyên nghiệp, văn minh.

- Y tế: Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng y tế số gắn kết thông suốt mạng lưới cơ sở khám, chữa bệnh từ trung ương tới cấp xã và với người dân.

- Giáo dục và đào tạo: Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng cơ sở giáo dục và đào tạo tiên phong triển khai áp dụng công nghệ số, tạo môi trường hình thành thế hệ công dân số và doanh nhân số cho tương lai.

- Lao động, việc làm và an sinh xã hội: Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng đẩy nhanh tiến trình thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội; tạo lập và duy trì cơ sở dữ liệu đầy đủ, cập nhật kịp thời về người lao động và đối tượng chính sách trên phạm vi cả nước...

Song song với đó, trong giai đoạn vừa qua, Việt Nam đã triển khai một số chương trình nổi bật sau: Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 942/2021/QĐ-TTg ngày 15/6/2021, Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" theo Quyết định số 146/2022/QĐ-TTg ngày 28/01/2022, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Một số kết quả đạt được trong quá trình triển khai chương trình chuyển đổi số quốc gia

Chương trình chuyển đổi số quốc gia đã đạt một số kết quả gồm:

Nhận thức chuyển đổi số

Bộ Thông tin và Truyền thông đã hướng dẫn các địa phương triển khai thí điểm Tổ công nghệ số cộng đồng với phương châm hỗ trợ người dân các địa phương hiểu, hưởng ứng, tham gia vào quá trình chuyển đổi số và trở thành công dân số. Đến nay 100% các địa phương đã thành lập tổng cộng gần 75.000 Tổ công nghệ số cộng đồng với gần 350.000 thành viên. Đây là một trong những điểm mới chưa có tiền lệ trong công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, qua đó, giúp người dân hiểu và dễ dàng khai thác, sử dụng hiệu quả các dịch vụ số của chính quyền, doanh nghiệp. Theo Cục Chuyển đổi số quốc gia (Bộ Thông tin và Truyền thông), chương trình đào tạo, tập huấn cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng sẽ có sự đồng hành của một số doanh nghiệp công nghệ như VNPT, Vietnam Post, Bkav... Qua đó, góp phần gắn kết doanh nghiệp với các địa phương, mở rộng thị trường sản phẩm, dịch vụ cho người dân của các doanh nghiệp.

Xây dựng Chính phủ số

Trong năm 2023, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự nỗ lực của các bộ, ngành, địa phương, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên



tổng số đủ điều kiện là 93,65%.

Đến nay, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 4.448 dịch vụ công trực tuyến; có hơn 9,1 triệu tài khoản; hơn 233 triệu hồ sơ đồng bộ; hơn 20,7 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; 24,5 triệu hồ sơ trực tuyến từ Cổng, hơn 15,8 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 7,142 nghìn tỷ đồng; hơn 343 nghìn cuộc gọi tới tổng đài.

Theo báo cáo của Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, ngay từ đầu năm, các bộ, ngành, địa phương đã tập trung chỉ đạo triển khai có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành tiếp tục được khai thác, vận hành có hiệu quả, theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia trong tháng 02/2023 là 493.764 văn bản (gửi 91.394 văn bản, nhận 402.370 văn bản); lũy kế 02 tháng đầu năm 2023, số lượng văn bản điện tử, gửi, nhận qua Trục khoảng 1 triệu văn bản; từ khi khai trương (12/3/2019) đến nay Hệ thống có tổng số hơn 18.6 triệu văn bản điện tử được gửi và nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Trục liên thông văn bản quốc gia. Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) tiếp tục phát huy hiệu quả, tính đến nay, Hệ thống đã phục vụ 68 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.513 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 532 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

Phát triển xã hội số

Với nhiều giải pháp đồng bộ, phát triển xã hội số trong thời gian vừa qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Người dân ngày càng dễ dàng tiếp cận, khai thác và sử dụng các dịch vụ số của chính quyền và doanh nghiệp. Mạng giáo dục Việt Nam (VnEdu) đã tiếp tục triển khai đến các trường học, thiết lập hệ thống tin nhắn VnEdu qua số liên lạc điện tử. VNPT - HIS đã phủ đến hơn 85% cơ sở y tế trên các địa bàn. Dịch vụ Tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm VNPT- Check các đơn vị doanh nghiệp sản xuất và cung cấp sản phẩm nông nghiệp ra thị trường, Hệ thống quản lý hành trình tàu cá trên biển VNPT - VSS giúp chỉ huy thuyền các địa phương quản lý đội, nhóm tàu thuyền trên biển. Ngành Y tế đã triển khai nền tảng Quản lý tiêm chủng COVID-19 phục vụ cho chiến dịch tiêm chủng lớn nhất trong lịch sử; khánh thành và đưa vào sử dụng hệ thống khám chữa bệnh từ xa tại hơn 1.000 cơ sở y tế trong cả nước; đồng thời đưa vào triển khai các ứng dụng tư vấn khám chữa bệnh từ xa, hỗ trợ người dân...

Về cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia đăng ký doanh nghiệp, hiện nay đã có thông tin đăng ký doanh nghiệp

theo thời gian thực của hơn 01 triệu doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc; đã kết nối với CSDL quốc gia về bảo hiểm, Cổng Dịch vụ công quốc gia qua Trục liên thông văn bản quốc gia (VDXP); đã thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp với các Hệ thống: Hệ thống thông tin đầu tư nước ngoài, Hệ thống thông tin đấu thầu qua mạng; Hệ thống thông tin của một số bộ, ngành và địa phương thông qua Trục tích hợp dữ liệu quốc gia (NGSP).

Về CSDL quốc gia về đất đai, tiếp tục triển khai dự án "Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai" (dự án VILG), khối lượng xây dựng CSDL sau điều chỉnh là 250 huyện, thuộc 30 tỉnh, thành phố (trong đó, xây dựng mới CSDL là 160 huyện và chuyển đổi CSDL là 90 huyện), đã vận hành CSDL đất đai thường xuyên tại Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh của các tỉnh, thành phố. Đã hoàn thành kết nối, liên thông dữ liệu đất đai của 52/63 địa phương với Hệ thống tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai quốc gia; kết nối dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, cơ sở dữ liệu đất đai cấp địa phương.

Từ một số tổng hợp trên, có thể thấy giai đoạn qua, Việt Nam đã tích cực triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy CDS trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội và đạt được những kết quả khả quan. Theo Báo cáo Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc năm 2022 (E-Government Survey 2022), Việt Nam có vị trí thứ 86 trong 193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc và vị trí thứ 6 Đông Nam Á, vẫn kiên trì giữ vững vị trí so với năm 2020. Việt Nam đã duy trì được việc tăng hạng liên tục trong giai đoạn 2014-2020 từ vị trí 99 lên vị trí 86. Về giá trị, chỉ số phát triển Chính phủ điện tử EGDÍ của Việt Nam năm 2022 đạt 0.6787 điểm, được xếp vào nhóm các nước phát triển Chính phủ điện tử có EGDÍ ở mức cao và cao hơn so với chỉ số EGDÍ trung bình của thế giới (0.5988), của khu vực châu Á (0.6373) cũng như của khu vực Đông Nam Á (0.6321).

Tài liệu tham khảo:

1. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 411/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025;
2. Bộ Thông tin và Truyền thông, Chuyển đổi số đóng góp tích cực vào tiến trình phát triển kinh tế xã hội, 2022;
3. <https://vneconomy.vn/chien-luoc-phat-trien-nen-kinh-te-so-viet-nam.htm>, "Chiến lược phát triển kinh tế số", SEO, 2021;
4. Mục tiêu Chính phủ điện tử Việt Nam vào top 50 thế giới, Phạm Vinh, 2023.
5. <https://dx.mic.gov.vn/>, Cẩm nang chuyển đổi số, Bộ Thông tin và Truyền thông, Chương trình CDS quốc gia.

Thông tin tác giả:

Nguyễn Thị Hải Yến - Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

Email: yennth.math@gmail.com